

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/DSST

Ngày: 06/3/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thạch Tân Dân
- Ông Lê Thành Thanh Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 264/2024/TLST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-DS, ngày 24/3/2025; giữa:

- Nguyên đơn: Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi BM

Địa chỉ: 784 QL NM, ấp PT, xã TMC, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo pháp luật: Lê Huỳnh Minh Tr - Giám đốc.

Địa chỉ: Số CNB Trần Hưng Đ, phường N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Ph - Phó Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hồng Ph:

- Chị Lê Thụy Cẩm Th, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp B TTh, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Võ Đức Th, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp N, xã TA, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số BC, HG, xã MPh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: 1. Bà Lưu Thị Kim B, sinh năm: 1964.

- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp TQ, xã TTh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Anh TH, chị TH xin vắng mặt; bà B, ông Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Võ Đức Th trình bày:*

Năm 2018, bà B có mua thức ăn chăn nuôi heo của Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi BM (viết tắt là). Thỏa thuận khi mua bán là nhân viên của hợp tác xã BM sẽ giao hàng trực tiếp cho bà B. Bà B có nghĩa vụ trả tiền trực tiếp cho nhân viên của hợp tác xã BM. Tuy nhiên, trong thời gia mua hàng, bà B trả tiền không đầy đủ. Đến ngày 22/7/2019, hợp tác xã BM và bà B đối chiếu nợ thì bà B còn nợ hợp tác xã BM 18.000.000 đồng theo giấy “v/v yêu cầu thanh toán công nợ lần...” ngày 22/7/2019. Cùng ngày 22/7/2019, bà B có trả được 1.300.000 đồng thì ngưng nên bà B còn nợ hợp tác xã BM 16.700.000 đồng.

Hợp tác xã BM gửi “Biên bản xác nhận tiền nợ” ngày 18/10/2023. Bà B có ký tên xác nhận số tiền còn nợ là 16.700.000 đồng. Sau khi ký tên xác nhận số tiền nợ đến nay, bà B không trả được lần tiền nào.

Nay hợp tác xã BM yêu cầu bà B có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 16.700.000 đồng và trả tiền lãi do chậm trả tiền với lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 18/10/2023 đến ngày xét xử 11/4/2025, làm tròn 17 tháng, thành tiền lãi là 2.356.370 đồng. Tổng cộng tiền mua thức ăn và tiền lãi là 19.056.370 đồng. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn bà Lưu Thị Kim B trình bày:*

Tôi và ông Ph có mua thức ăn chăn nuôi heo của hợp tác xã BM. Thỏa thuận khi mua bán là trả tiền sau khi bán heo. Nhưng do heo bị bệnh trong đợt dịch heo tai xanh nên bị thua lỗ. Khi bán heo, không đủ tiền trả cho hợp tác xã BM nên tôi và ông Ph còn nợ số tiền 27.000.000 đồng. Tôi và ông Ph đồng ý trả cho hợp tác xã BM 27.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả mỗi năm 5.000.000 đồng. Không đồng ý trả tiền lãi vì khi mua không thỏa thuận trả lãi.

** Ông Ph không có ý kiến trình bày:*

** Ý kiến của Kiểm Sát Viên*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Ph và bà B có nghĩa vụ trả tiền mua thức ăn heo và tiền lãi do chậm trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn với số tiền là 30.585.600 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Cho bị đơn miễn nộp tiền án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện*

Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi BM yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph và bà Lưu Thị Kim B trả lại tiền mua thức ăn heo còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Đức Th, bà Lê Thụy Cẩm Th và các bị đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Lưu Thị Kim B có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt các đương sự.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[2] *Về nội dung khởi kiện*

Theo biên bản hòa giải và “VĂN BẢN TRÌNH BÀY Ý KIẾN” ngày 06/3/2025, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Ph, bà B trả tiền mua thức ăn heo còn nợ 27.000.000 đồng. Ông Ph, bà B thống nhất còn nợ hợp tác xã BM số tiền 27.000.000 đồng và đồng ý trả. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, cũng phù hợp với “BIÊN BẢN XÁC NHẬN TIỀN NỢ” ngày 18/10/2023 do nguyên đơn cung cấp, lưu tại hồ sơ vụ án, nên ghi nhận.

[4] *Về yêu cầu trả tiền lãi*

Theo biên bản hòa giải và “VĂN BẢN TRÌNH BÀY Ý KIẾN” ngày 06/3/2025, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Ph, bà B trả tiền lãi do chậm trả tiền. Ông Ph, bà B không đồng ý trả tiền lãi. Xét thấy, các bên đương sự trình bày thống nhất là khi mua bán có thỏa thuận trả tiền sau khi bán heo. Sau khi bán heo, ông Ph và bà B có trả tiền nhưng không đầy đủ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Nay hợp tác xã BM yêu cầu ông Ph, bà B trả tiền lãi do chậm trả tiền là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Mức lãi suất hợp tác xã BM yêu cầu ông Ph, bà B trả là 0,83%/ tháng (10%/năm) là phù hợp theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hợp tác xã BM yêu cầu tính tiền lãi từ ngày nhận nợ theo “BIÊN BẢN XÁC NHẬN TIỀN NỢ” ngày 18/10/2023, đến ngày xét xử là ngày 08/3/2025 (lấy tròn là 16 tháng) nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc ông Ph, bà B có nghĩa vụ trả cho hợp tác xã BM tiền lãi của số tiền 27.000.000 đồng là 3.585.600 đồng.

[5] *Về thời gian trả*

Hợp tác xã BM yêu cầu ông Ph, bà B trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Ph, bà B xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, các đương sự trình bày khi mua bán, hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền sau khi bán heo xong.

Mặt khác, từ ngày lập “BIÊN BẢN XÁC NHẬN TIỀN NỢ” đến nay đã rất lâu nhưng ông Ph, bà B chưa trả xong tiền là làm thiệt thòi cho quyền lợi của hợp tác xã BM. Nay lại xin trả dần mỗi năm 500.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc ông Ph và bà B có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã BM số tiền mua thức ăn heo và tiền lãi, tổng cộng là 30.585.600 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về phát biểu của kiểm sát viên:

Kiểm sát viên phân tích và đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp qui định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí

- Ông Ph, bà B có nghĩa vụ trả tiền cho hợp tác xã BM nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do ông Ph, bà B đã trên 60 tuổi nên được miễn nộp án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Trả cho hợp tác xã BM tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 2 Điều 357, Điều 430, 440 và khoản 2 Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 5, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi BM.

- Buộc ông Nguyễn Văn Ph và bà Lưu Thị Kim B có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi BM số tiền còn vốn và tiền lãi tổng cộng là 30.585.600 (*ba mươi triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền, nếu ông Nguyễn Văn Ph và bà Lưu Thị Kim B không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn Ph và bà Lưu Thị Kim B được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi BM số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 787.000 (bảy trăm tám mươi bảy nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0001914, ngày 31/10/2024 và biên lai thu số 0001991, ngày 15/01/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI